TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2022/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 20 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất."

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1941;

Địa chỉ: ấp T Tr, xã T A, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lê Thị K là ông Trương Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp L H, xã T A, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1966;

Ông Huỳnh Công Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: cùng ấp T A Ch, xã T A, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/chị Huỳnh Kim Tn, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp N B, xã T B, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

2/anh Huỳnh Công T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp T A Ch, xã T A, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của chị Huỳnh Kim T, và anh Huỳnh Công T là bà Võ Thị T, sinh năm 1966, (theo ủy quyền ngày 20/02/2020).

3/ ông Võ Văn X, sinh năm 1958;

4/ bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962.

5/ bà Võ Thị Th, sinh năm 1981.

Người đại diện họp pháp của bà Nguyễn Thị B, và bà Võ Thị Th là ông Võ Văn X, sinh năm 1958 (theo văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 02 năm 2020).

6/ ông Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1977.

7/ bà Võ Thị Hồng L, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp T Tr, xã T A, huyện C L, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện họp pháp theo ủy quyền của bà Võ Thị Hồng L là ông Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1977.

8/ bà Võ Thị C, sinh năm 1964 .

Địa chỉ: ấp 1, xã Ph Th, huyện C K, tỉnh Trà Vinh.

9/ ông Võ Văn Y, sinh năm 1980.

10/ bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1980.

11/ anh Võ Tuấn K, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: ấp T Tr K, xã H Tr, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện họp pháp theo ủy quyền của bà Lê Thị Ngọc D, và anh Võ Tuấn K là ông Võ Văn Y, sinh năm 1980 (theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 02 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn M đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Lê Thị K, và người có quyền lợi liên quan ông Võ Văn X, bà Võ Thị C, ông Võ Văn Y, ông Huỳnh Văn Ng cùng với bà Võ Thị T, ông Huỳnh Công Th thống nhất thỏa thuận như sau**:**

- Bà Lê Thị K, ông Võ Văn X, bà Võ Thị C, bà Võ Thị T là hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn G (chết 21/10/2005), đồng ý tách thửa tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn Y diện tích là 2.083,8m^2 (thực đo), chiết từ thửa 180B, tờ bản đồ số 05, diện tích chung là 6.280m^2, loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp T Tr, xã T A, huyện C L, tỉnh Trà Vinh đất do ông Võ Văn G (đã chết) đứng tên quyền sử dụng đất.

Phần đất tách cho ông Võ Văn Y có vị trí, kích thước tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp phần còn lại thửa 180B, kích thước 1,13m; đoạn kích thước 15,09m; đoạn kích thước 15,09m.

+ Hướng Tây giáp thửa 181C, kích thước 30,86m.

+ Hướng Nam giáp thửa 220A, kích thước 62,47m.

+ Hướng Bắc giáp thửa 179, đoạn kích thước 44,49m; đoạn kích thước 18,69m.

Tổng diện tích là: 2.083,8m^2 (loại đất lúa).

- Bà Lê Thị K, ông Võ Văn X, bà Võ Thị C, bà Võ Thị T, đồng ý tách thửa tiếp tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Văn Ng diện tích là

111,7m^2, chiết từ thửa 364, tờ bản đồ số 05, diện tích chung là 1.973m^2, loại đất quả, đất tọa lạc tại ấp T Tr, xã T A, huyện C L, tỉnh Trà Vinh đất do ông Võ Văn G (chết) đứng tên quyền sử dụng đất.

Phần đất tách cho ông Huỳnh Văn Ng có vị trí kích thước tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đường nhựa, kích thước 02m; giáp thửa 1529, đoạn kích thước 11,00m.

+ Hướng Tây giáp phần còn lại thửa 364, kích thước 12,70m.

+ Hướng Nam giáp thửa 424, kích thước 21,95m.

+ Hướng Bắc giáp phần còn lại thửa 364, đoạn kích thước 5,05m; giáp thửa 1529, đoạn kích thước 13,88m.

Tổng diện tích là: 111,7m^2,(loại đất quả).

- Bà Lê Thị K, ông Võ Văn X, bà Võ Thị C, đồng ý tách thửa 180B, diện tích chung là 6.280m^2 , tờ bản đồ số 05, loại đất lúa chia thừa kế cho bà Võ Thị T, và ông Huỳnh Công Th được hưởng vị trí, kích thước tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp kênh, kích thước 14,98m.

+ Hướng Tây giáp phần còn lại thửa 180B, kích thước 15,09m.

+ Hướng Nam giáp thửa 220A, kích thước 128,75m.

+ Hướng Bắc giáp phần còn lại thửa 180B, kích thước 128,77m.

Tổng diện tích là: 1.934,8m^2, (loại đất lúa).

- Bà Lê Thị K, ông Võ Văn X, bà Võ Thị C , đồng ý tách thửa 364, diện tích chung là 1.973m^2 , tờ bản đồ số 05, loại đất ONT- Quả, do ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng đất chia thừa kế cho bà Võ Thị T, và ông Huỳnh Công Th được hưởng vị trí, kích thước tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đường nhựa, kích thước 2,38m; giáp phần còn lại thửa 364, đoạn kích thước 9,87m.

+ Hướng Tây giáp thửa 365, kích thước 12,50m; đoạn kích thước 10,50m.

+ Hướng Nam giáp phần còn lại thửa 364, kích thước 17,85m; đoạn kích thước 9,87m; đoạn kích thước 31,16m; đoạn kích thước 10,50m; đoạn kích thước 9,03m.

+ Hướng Bắc thửa 353, đoạn kích thước 17,31m; đoạn kích thước 35,91m, đoạn kích thước 4,97m.

Tổng diện tích là: 641,8m^2, (trong đó có 100m^2, còn lại đất quả).

- Ông Võ Văn X, bà Võ Thị C, bà Võ Thị T , đồng ý tách thửa 364, diện tích chung là 1.973m^2, tờ bản đồ số 05, loại đất ONT- Quả, do ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng đất chia thừa kế cho bà Lê Thị K được hưởng vị trí, kích thước tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đường nhựa, đoạn kích thước 23,07m; đoạn kích thước 13,28m; đoạn kích thước 5,05m; giáp phần còn lại thửa 364, đoạn kích thước 12,70m.

+ Hướng Tây giáp thửa 365, thửa 423, đoạn kích thước 2,80m; đoạn kích thước 5,60m; đoạn kích thước 8,90m.

+ Hướng Nam giáp thửa 424, kích thước 48,70m; giáp phần còn lại thửa 364, đoạn kích thước 5,05m; giáp thửa 1529, đoạn kích thước 13,28m.

+ Hướng Bắc giáp phần còn lại thửa 364, đoạn kích thước 17,85m; đoạn kích thước 9,87m; đoạn kích thước 31,16m; đoạn kích thước 10,50m; đoạn kích thước 9,30m.

Tổng diện tích là:1.455,6m^2, (trong đó có 200m^2, còn lại là đất quả).

- Ông Võ Văn X, bà Võ Thị C, bà Võ Thị T là hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn G (chết 21/10/2005), đồng ý tách thửa 180B, diện tích chung là 6.280m^2, tờ bản đồ số 05, loại đất lúa, do ông Võ Văn G đứng tên quyền sử dụng đất chia thừa kế cho bà Lê Thị K được hưởng vị trí, kích thước tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp kênh, kích thước 14,98m.

+ Hướng Tây giáp phần còn lại thửa 180B, kích thước 15,09m.

+ Hướng Nam giáp phần còn lại thửa 180B, kích thước 128,77m.

+ Hướng Bắc phần còn lại thửa 180B, kích thước 128,79m.

Tổng diện tích là: 1.935,1m^2, (loại đất lúa).

(có sơ đồ khu đất kèm theo CV số: 120 và 121/CNHCL, ngày 20/5/2022).

- Ông Võ Văn X, và bà Võ Thị C không có yêu cầu chia thừa kế cho ông bà, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Nguyên đơn bà Lê Thị K là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn: bà Võ Thị T và ông Huỳnh Công Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.375.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

* Về chi phí thẩm định, định giá:

- Bà Lê Thị K đã nộp tạm ứng chi phí khảo sát, định giá số tiền 9.000.000đ, nhưng bà phải chịu 50% số tiền chi phí khảo sát, định giá là 3.577.500 đồng , bà K đã nộp và chi xong.

- Bà Võ Thị T, và ông Huỳnh Công Th phải chịu 50% chi phí khảo sát, định giá với số tiền là 3.577.500 đồng. Cơ quan thi hành án thu số tiền 3.577.500đ này từ bà T, và ông Th sau đó giao trả lại cho bà Lê Thị K.

- Bà Lê Thị K liên hệ với Tòa án nhân dân huyện C L để nhận lại số tiền tạm ứng khảo sát, định giá còn thừa là 1.855.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Văn Tâm